

Bản án số: 36/2022/HS-ST

Ngày: 29/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Xuân Tựu** và ông **Hoàng Thăng Bắc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Sầm Văn C, sinh ngày 1970 tại huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Sầm Văn P (Đã chết) và bà Cao Thị K, sinh năm 1929; Vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên, sinh sống tại xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, năm 2014 bị Công an huyện Ba Bè xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo là:* Ông Đinh Xuân Diệu - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị hại: Bà Sầm Thị H, sinh năm 1965. Có mặt.

Cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người làm chứng:* Bà Cao Thị Kh, sinh năm 1929. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/4/2022, bà Sầm Thị H, sinh năm 1965, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Ba Bể mang cặp lồng cháo đến cho mẹ đẻ là bà Cao Thị K, sinh năm 1929, trú cùng thôn. Khi đến nơi thấy chị gái là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1951 (cư trú cùng thôn) đang ngồi trên giường nói chuyện với bà K còn Sầm Văn C là em ruột của bà H đang nằm trên giường trong nhà, bà H đem cặp lồng cháo vào đặt ở cạnh giường bà K rồi ngồi xuống giường nói chuyện, lúc này Sầm Văn C hỏi bà H là “ai nói sau khi bà mất thì sẽ đưa bà lên chùa”, bà H không nói gì mà chỉ tay về phía bà S đang ngồi, thấy vậy C cho rằng bà S là người nói sự việc trên nên C đã chửi bà S là “Lắm môn thế...”. Bị Cg chửi nên bà S đứng dậy bỏ về nhà luôn, thấy vậy bà H nói Cg là “Tại sao lần nào chị S đến chơi cũng chửi chị vậy” rồi bà H cũng đi về, do bức tức vì bị bà H nói nên Cg đã cầm cặp lồng cháo mà bà H mang đến ném ra phía cửa. Nghe thấy tiếng động lớn ở trong nhà, sợ Cg đánh mẹ nên bà H quay lại hỏi Cg là “Sao lại làm thế”, C không nói gì mà cầm chiếc ghế nhựa để ở gần bàn uống nước giơ lên hướng về phía bà H, thấy vậy bà H cầm chiếc ghế rồi hai người giằng co, xô đẩy nhau, bà H giữ được chiếc ghế rồi đặt xuống nền nhà, còn C thì chạy ra ngoài sân nhặt một hòn đá ném về phía bà H, trúng vào miệng bà H, bị đau nên bà H lấy tay sờ lên chỗ bị đau thì thấy có máu chảy ra và thấy gãy răng nên bà H nói với bà K là “thằng C nó ném con rụng răng rồi và chảy nhiều máu lắm”, sau đó bà H đi ra khỏi nhà rồi điều khiển xe máy đi đến nhà ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, trú cùng thôn là cháu của bà H, thông báo về sự việc bị C ném đá bị thương, đồng thời nhờ D giúp xử lý vết thương, sau đó bà H được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Ba Bể điều trị.

Ngày 26/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Bể có quyết định trưng cầu giám định số 32/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn giám định thương tích của bà Sầm Thị H. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Sầm Thị H là 13%.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSBB, ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố Sầm Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm....;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

.....
đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Sầm Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sầm Thị H không có yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hòn đá có nhiều góc cạnh, không rõ hình thù có kính thước 10,5 cm x 5,5 cm.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134/BLHS là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS; Do bị cáo không được đi học, mù chữ, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo lại là lao động chính đang nuôi mẹ già hơn 90 tuổi nên đề nghị áp dụng hình phạt là Cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36/BLHS. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 12 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trước đó đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/4/2022, tại nhà ở của bị cáo ở thôn N, xã Đ, huyện Ba Bê, bị cáo Sầm Văn C đã có hành vi dùng một hòn đá (kích thước 10,5cm x 5,5cm) ném vào vùng miệng bà Sầm Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng vật chứng đã thu được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Sầm Văn C đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt với người khác "chỉ là lời nói với nhau" bị cáo đã dùng ghế để đe dọa chị H, khi hai người giằng co nhau chiếc ghế nhựa, chị H đã giữ được chiếc ghế để đặt xuống đất thì ngay lập tức bị cáo chạy ra sân nhặt hòn đá là hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao ném nhằm vào cơ thể bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 13%. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 01/4/2022 bị cáo đã cố ý dùng hòn đá ném trực tiếp vào cơ thể bị hại gây thương tích. Hành vi bị cáo đã thực hiện có tính chất còn đồ mà nguyên nhân chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt với người khác. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, i, khoản 1, điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "bồi thường thiệt hại" và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy bị cáo phạm tội lần đầu, đồng thời là người nhận thức pháp luật hạn chế, không biết chữ, gia đình thuộc diện hộ nghèo và là lao động chính đang chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ già, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện rất nghiêm trọng và không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt là Cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36/BLHS như người bào chữa đã đề nghị. Do vậy, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) hòn đá có nhiều góc cạnh, không rõ hình thù có kính thước 10,5 cm x 5,5 cm.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Sầm Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điều 38, Điều 50; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hòn đá có nhiều góc cạnh, không rõ hình thù có kính thước 10,5 cm x 5,5 cm.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sầm Văn C.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án sử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- Người bào chữa 1;
- TA tỉnh BK 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS huyện Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Xuân Tụ + Hoàng Thăng Bắc

Ma Thị Nguyên

